

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2017/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người
làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo,
kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

Xét Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 21/BC-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các trụ sở tiếp công dân và địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc đối với cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân, gồm:

- a) Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh; Trụ sở tiếp công dân cấp huyện;
- b) Địa điểm tiếp công dân của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; địa điểm tiếp công dân cấp xã;
- c) Địa điểm tiếp công dân của cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc thực tế đối với cán bộ, công chức được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.

Trường hợp các đối tượng này khi tham gia tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân từ 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc trở lên thì được hưởng toàn bộ mức chi bồi dưỡng, nếu dưới 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc thì được hưởng 50% mức chi bồi dưỡng.

Điều 3. Mức chi bồi dưỡng

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức tiếp dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:

a) Cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được bồi dưỡng 100.000 đồng/ngày/người nếu chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề; được bồi dưỡng 80.000 đồng/ngày/người nếu đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề;

b) Cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc các cơ quan quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được bồi dưỡng 30.000 đồng/ngày/người nếu chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách

nhiệm theo nghề; được bồi dưỡng 24.000 đồng/ngày/người nếu đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề;

c) Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc các cơ quan quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được bồi dưỡng 20.000 đồng/ngày/người nếu chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề; được bồi dưỡng 16.000 đồng/ngày/người nếu đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề.

2. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã được bồi dưỡng 100.000 đồng/ngày/người nếu chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề; được bồi dưỡng 80.000 đồng/ngày/người nếu đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề.

3. Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được bồi dưỡng 50.000 đồng/ngày/người.

4. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được bồi dưỡng mức 50.000 đồng/ngày/người.

Điều 4. Nguồn kinh phí, trách nhiệm chi trả

1. Nguồn kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

2. Trách nhiệm chi trả:

a) Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 4, Điều 3 Nghị quyết này thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm chi trả;

b) Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 3 Nghị quyết này do cơ quan có thẩm quyền mời, triệu tập phối hợp chi trả

(trừ trường hợp người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất tại đơn vị do chính cơ quan, tổ chức, đơn vị đó chi trả).

Điều 5. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2017.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 45/2012/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang./.

Nơi nhận:

- UB.Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Thanh tra Chính Phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị (VPCP);
- Cơ quan TT Bộ Nội vụ;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Danh